

Môn: **ĐỊA LÍ**

Thời gian: **180 phút** (không kể thời gian giao đề)

Ngày thi: **25/12/2024**

Đề thi gồm **02 trang, 07 câu**

Câu 1 (3,0 điểm)

a) Nội lực và ngoại lực có vai trò như thế nào trong quá trình hình thành các dạng địa hình: núi cao, đồng bằng châu thổ, hẻm vực, cồn cát, vịnh hẹp băng hà (phi-ô), hang động các-xơ?

b) Chứng minh sự phân bố khí áp có ảnh hưởng đến phân bố lượng mưa trên Trái Đất. Giải thích sự khác nhau về mưa ở khu vực nhiệt đới gió mùa và khu vực ôn đới hải dương.

Câu 2 (2,0 điểm)

Viễn thông là hoạt động dịch vụ gửi, truyền, nhận và xử lý thông tin giữa các đối tượng sử dụng. Trong xã hội hiện đại, viễn thông là thước đo trình độ phát triển và văn minh của các quốc gia.

Anh/Chị hãy phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến ngành viễn thông. Tại sao các công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT) và dữ liệu lớn (Big Data) ngày càng quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội?

Câu 3 (3,0 điểm)

Việt Nam có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng. Khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển bền vững của đất nước. Anh/Chị hãy:

a) Phân tích nguyên nhân suy giảm tài nguyên đất của nước ta. Tại sao các biện pháp bảo vệ tài nguyên đất có sự khác nhau giữa vùng đồi núi và vùng đồng bằng?

b) Giải thích tại sao sinh vật của nước ta phong phú và đa dạng. Bảo vệ và phát triển rừng có ý nghĩa như thế nào đối với phòng chống thiên tai ở nước ta?

Câu 4 (3,0 điểm)

Thiên nhiên Việt Nam có sự phân hóa đa dạng theo Bắc - Nam, Đông - Tây và độ cao. Sự phân hóa đó đã hình thành các miền địa lý tự nhiên. Anh/Chị hãy:

a) Giải thích sự tương phản mùa mưa, mùa khô giữa sườn Đông và sườn Tây của dãy Trường Sơn Nam.

b) Nhận xét và giải thích sự khác nhau về đặc điểm sông ngòi, thành phần loài sinh vật giữa hai miền: miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ, miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ.

Câu 5 (3,0 điểm)

a) Cho bảng số liệu:

**LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG VÀ SỐ LAO ĐỘNG CÓ VIỆC LÀM
PHÂN THEO THÀNH PHẦN KINH TẾ CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2010 – 2020**

(Đơn vị: nghìn người)

Tiêu chí	Năm	2010	2015	2020
1. Lực lượng lao động		50 473,5	54 266,0	54 842,9
2. Số lao động có việc làm		49 124,4	53 110,5	53 609,6
Trong đó:				
- Kinh tế Nhà nước		5 025,2	4 779,9	4 098,4
- Kinh tế ngoài Nhà nước		42 370,0	45 132,8	44 777,4
- Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài		1 729,2	3 197,8	4 733,8

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2022, NXB Thống kê, 2023)

Dựa vào bảng số liệu trên và kiến thức đã học, anh/chị hãy nhận xét và giải thích về lực lượng lao động, lao động có việc làm phân theo thành phần kinh tế của nước ta giai đoạn 2010 – 2020.

b) Chiến lược phát triển dân số của nước ta đã đưa ra mục tiêu: duy trì vững chắc mức sinh thay thế, giảm chênh lệch mức sinh giữa các vùng; thúc đẩy phân bố dân cư hợp lý và đảm bảo an ninh quốc phòng;... Anh/Chị hãy giải thích tại sao cần duy trì vững chắc mức sinh thay thế và thúc đẩy phân bố dân cư hợp lý ở nước ta.

Câu 6 (3,0 điểm)

a) Du lịch có vai trò như thế nào đối với phát triển bền vững ở Việt Nam? Phân tích thế mạnh đối với phát triển du lịch biển, đảo của nước ta.

b) Tại sao cần đẩy mạnh phát triển các khu công nghệ cao ở nước ta?

Câu 7 (3,0 điểm)

a) Giải thích tại sao vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là vùng phát triển kinh tế hàng đầu ở nước ta.

b) Phân tích những vấn đề Đồng bằng sông Hồng đang phải đối mặt trong phát triển kinh tế - xã hội hiện nay.

-----HẾT-----

* Thí sinh **KHÔNG** được sử dụng tài liệu;

* Giám thị **KHÔNG** giải thích gì thêm.